

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Lữ Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Miên
2/ Ông Huỳnh Tài Em*

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Th (tên gọi khác: không), sinh 1993 tại H, B; Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện H, tỉnh B; CMND số 385610566; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hg, sinh 1956 và bà Ph, sinh năm 1957; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đ là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt) .

** Người bị hại:*

- Ông D, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp K, xã V, huyện H, tỉnh B (có mặt)

- Anh H, sinh 1986

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện H, tỉnh B (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại D và H: Ông Lý Ph là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/10/2019, H và D B xảy ra mâu thuẫn, gây cãi và thách thức đánh nhau nhưng được hai bên gia đình và Th can ngăn, sau đó thì Th vào nhà D B uống trà.

Khoảng 20 phút sau, thì H1 (em của H) điều khiển xe đi trước, tiếp theo sau là H, tay cầm cây dứa đi bộ ngang nhà của D B tại ấp M, xã V, huyện H, tỉnh B. Đi sau H còn có ông D (cha của H) và Đ (em của H). Lúc này, H nói “nếu D B đi ra Vĩnh Hậu sẽ đánh D B”, D B trả lời: “mày đi ngang nhà tao thì tao đánh mày”. Nghe vậy, H kêu H1 chạy xe quay lại. Khi H1 điều khiển xe đến trước nhà D B thì bị D B dùng chân đạp ngã xe, hai bên lao vào xô xát với nhau. Th tiếp tục vào can ngăn. Do bị Th can ngăn làm cho H không đánh được D B nên H đã dùng cây dứa đánh Th nhưng không trúng, mà trúng xuống đất làm rớt lưỡi dứa ra. Lúc này, Th chạy vào nhà D B lấy 01 cây dao ra và nói với H là sẽ chém H, H cũng quay lại đứng với tư thế đối diện để đánh nhau với Th. Th dùng dao chém theo hướng từ trên xuống trúng vào vai trái của H làm rớt cán dứa H đang cầm trên tay. Lúc này, thì D B đang câu vật với D thì thấy H quay lưng định chạy nên nhặt cán dứa đánh trúng vào đầu H một cái, H bỏ chạy ra lộ. D B và ông D tiếp tục câu vật thì Th dùng dao chém theo chiều ngang trúng vào cùi chỏ tay phải ông D rồi bỏ chạy vào nhà D B trốn. D và H được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Hòa Bình cấp cứu, sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu để điều trị.

Vụ việc được Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu điều tra, làm rõ. Cụ thể, ngày 19 tháng 12 năm 2019, anh H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Th; Qua truy xét, ngày 28 tháng 02 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can Th về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với D và H.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 16 /TgT ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định anh H: 01 sẹo ở vùng cằm, tỷ lệ 1%, vật gây thương tích do vật tày; 01 sẹo ở mặt trước vai trái, tỷ lệ 09%, vật gây thương tích do vật sắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 17 /TgT ngày 25/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định ông D: 01 sẹo ở khuỷu tay phải, tỷ lệ 8%; Gãy mỏm khuỷu xương trụ phải, đã kết hợp xương, tỷ lệ 10%. Vật gây thương tích do vật sắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tại Cáo trạng số: 38/CT- KSĐT - TA ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, truy tố bị cáo Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Th khai thương tích của H, D là do bị cáo gây ra. Đồng thời, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bị hại D và H khẳng định thương tích là do bị cáo Th gây nên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Th đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Th đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại D 8.000.000 đồng, H 6.000.000 đồng xong trong giai đoạn điều tra.

Đối với các vật chứng thu giữ, đề nghị căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Th: Không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo phạm tội là do lỗi một phần của bị hại; bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Ý kiến của bị cáo Th: Không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại D và H: đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt với mức hình phạt tương xứng để răn đe bị cáo, tránh việc xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác.

Ý kiến của bị hại D: Không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Ý kiến của bị hại H: Không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Th: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tiếng nói và chữ viết: Trong vụ án này thì bị cáo Th, bị hại D và H là người dân tộc Khmer. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khẳng định có thể nghe, nói và hiểu được tiếng Việt nên không dùng tiếng dân tộc của mình mà dùng tiếng

Việt trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, không yêu cầu người phiên dịch.

[4] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của người làm chứng, bị hại, bản kết luận giám định pháp y, bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Do bị hại H, D qua nhà D B khiêu khích dẫn đến đánh nhau. Thay vì tiếp tục can ngăn thì bị cáo đã dùng dao (vật sắc, nhọn) cố ý trực tiếp gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 9%. Sau đó, tiếp tục dùng dao chém gây thương tích cho D với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 17%. Hành vi của bị cáo được thực hiện trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho hai người bị hại lần lượt là 9% và 17%; Hành vi của bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết giảm nhẹ: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù tại phiên tòa, có lúc bị cáo tỏ ra chưa thành khẩn, ăn năn hối cải nhưng bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, truy tố nên chiếu cố áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại xong; bị hại D, H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và lỗi một phần là của các bị hại. Vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại D, H xong. Các bị hại không yêu bồi thường thêm gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 cây dao bằng kim loại, tổng chiều dài của dao là 43cm, lưỡi dao dẹp rộng 6,2cm, dài 23cm, cán dao tròn rộng 4cm, dài 20cm; 01 đoạn cây gỗ (thuộc họ tre) dài 94,2cm, hai đầu của cây không rõ hình dạng kích thước không đều nhau, trên thân cây có cột sợi dây gân màu trắng; 01 cán dĩa bằng gỗ dài 74cm, có tay cầm hình chữ “T” bằng nhựa; 01 lưỡi dĩa bằng kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất 13cm, nơi hẹp nhất 9cm; 01 chiếc dép nhựa màu đen kích thước 28cm x 11cm; 01 đôi dép nhựa màu vàng nâu kích thước mỗi chiếc là 25cm x 9,5cm; 01 chiếc ghế bằng gỗ chỉ còn một chân chiều dài 21cm, rộng 10,7cm, cao 07cm; 01 khối (viên) gạch ống, loại gạch nung, màu nâu đỏ dài 17,3cm, cao 08cm, rộng 08cm đã củ và 02 mảnh gạch nung, màu nâu đỏ, đã củ, kích thước khác nhau do bị vỡ. Xét thấy, cây dao sử dụng vào việc phạm tội, các vật chứng

còn lại không có giá trị nên căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Th là người dân tộc thiểu số (Khmer) ở xã V, huyện H, tỉnh B là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với D B đã dùng cây đánh vào đầu H gây thương tích 1% nhưng H không yêu cầu xử lý hình sự; Việc bị cáo Th dùng dao chém ông D và anh H thì không có bàn bạc với D B, lúc đó D B cũng đang câu vật với D nên cũng không có động thái nào tác động, cổ vũ, tạo điều kiện cho bị cáo Th gây thương tích cho ông D và H. Nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi của D B là đồng phạm với bị cáo Th là có căn cứ.

Ngoài lần phạm tội trên thì ngày 4/6/2020 tại xã M, huyện H, tỉnh B, Th đã dùng dao chém ông L gây thương tích. Nhưng ông L không có cầu xử lý hình sự và từ chối giám định nên không có căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th là có căn cứ.

Đối với hành vi của Danh Bích, Đ và H1 lẽ ra phải bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, các đối tượng là người dân tộc Khmer, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử phạt hành chính mà đã giáo dục, răn đe là phù hợp.

Như nhận định trên thì đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2020.
3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại, tổng chiều dài của dao là 43cm, lưỡi dao dẹt rộng 6,2cm, dài 23cm, cán dao tròn rộng 4cm, dài 20cm; 01 đoạn cây gỗ (thuộc họ tre) dài 94,2cm, hai đầu của cây không rõ hình dạng kích thước không đều nhau, trên thân cây có cột sợi dây gân màu trắng; 01 cán đá bằng gỗ dài 74cm, có tay cầm hình chữ “T” bằng nhựa; 01 lưỡi đá bằng kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất 13cm, nơi hẹp nhất 9cm; 01 chiếc dép nhựa màu đen kích thước 28cm x 11cm; 01 đôi dép nhựa màu vàng nâu kích thước mỗi chiếc là 25cm x 9,5cm; 01 chiếc ghế bằng gỗ chỉ còn một chân chiều dài 21cm, rộng 10,7cm, cao 07cm; 01 khối (viên) gạch ống, loại gạch nung, màu nâu đỏ dài 17,3cm, cao 08cm, rộng 08cm đã củ và 02 mảnh gạch nung, màu nâu đỏ, đã cũ, kích thước khác nhau do bị vỡ.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2020

giữa Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và Chi cục Thi hành dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Th.

Bị cáo và các bị hại có mặt tại phiên tòa; Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- CSĐT CA huyện Hòa Bình
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòa Bình
- THADS huyện Hoà Bình;
- Bị cáo và những người
tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án.

LŨ VĂN TUẤN